

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Trồng trọt
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã
áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban
hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 607/TTr-SNNPTNT ngày 10 tháng 4 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính
thay thế (cấp xã) trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(có phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm:

1. Cập nhật các thủ tục hành chính được công bố vào Hệ thống thông tin
thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định;

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn
thành việc cấu hình thủ tục hành chính trên phần mềm hệ thống xử lý một cửa
tập trung;

3. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
theo hướng dẫn tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VP Chính phủ (gửi qua mạng);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh (gửi qua mạng);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (gửi qua mạng);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thiên Định

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 967 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

T T	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.003530	Thủ tục đăng ký chuyên đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	Chuyên đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên thủ tục hành chính: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng đất trồng lúa hợp pháp có nhu cầu chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản; hộ gia đình, cá nhân trong nước sử dụng đất trồng lúa hợp pháp có nhu cầu chuyển sang trồng cây lâu năm gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung.

- Bước 3: Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã phải hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung bản đăng ký.

- Bước 4: Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời gian 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có ý kiến “Đồng ý cho chuyển đổi”, đóng dấu vào bản đăng ký, vào sổ theo dõi và gửi lại cho người sử dụng đất. Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản theo Mẫu số 05.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã
- Bưu điện
- Công Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo Mẫu số 04.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính

phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

b) Số lượng: 01 (bộ)

4. Thời hạn giải quyết:

05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp.

5. Đối tượng thực hiện TTHC

- Tổ chức,
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

Ủy ban nhân dân cấp xã

7. Kết quả thực hiện TTHC:

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã vào Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

8. Phí, lệ phí:

Không quy định

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo Mẫu số 04.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản theo Mẫu số 05.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Người sử dụng đất được chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Có Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng của cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Không làm mất đi các điều kiện để trồng lúa trở lại; không làm biến dạng mặt bằng, không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa;

- Trường hợp chuyển trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, được sử dụng tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng nuôi trồng thủy sản với độ sâu không quá 120 cen-ti-mét so với mặt ruộng.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

PHỤ LỤC 1

MẪU ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA

(Ban hành kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ)

Mẫu số 04.CĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

BẢN ĐĂNG KÝ

CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn):

1. Tên tổ chức hoặc người đại diện của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình: ...
2. Chức vụ người đại diện tổ chức:
3. Số CMND/Thẻ căn cước Ngày cấp: Nơi cấp Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (tổ chức) Ngày cấp: Nơi cấp
4. Địa chỉ: số điện thoại:
5. Diện tích chuyển đổi ... (m², ha), thuộc thửa đất số ..., tờ bản đồ số..... khu vực, cánh đồng
6. Mục đích
 - a) Trồng cây hàng năm:
 - Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: tên cây trồng, vụ
 - Chuyển đổi từ đất 2 - 3 vụ lúa/năm: tên cây trồng, vụ
 - Chuyển đổi từ đất lúa nương: tên cây trồng
 - b) Trồng cây lâu năm:
 - Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: tên cây trồng, năm
 - Chuyển đổi từ đất 2 - 3 vụ lúa/năm: tên cây trồng, năm.....
 - Chuyển đổi từ đất lúa nương: tên cây trồng, năm
 - c) Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản:
 - Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: Loại thủy sản năm
 - Chuyển đổi từ đất 2 - 3 vụ lúa/năm: Loại thủy sản, năm
7. Cam kết thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi của địa phương; trường hợp làm hư hỏng hệ thống giao thông thủy lợi, giao thông nội đồng sẽ có biện pháp khắc phục kịp thời và bồi thường nếu ảnh hưởng xấu tới sản xuất lúa của các hộ ở khu vực liền kề; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa./.

UBND CẤP XÃ TIẾP NHẬN

(Ký, họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/ HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

Phụ lục II

**MẪU THÔNG BÁO KHÔNG TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CÂY
TRỒNG TRÊN ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA NƯỚC**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ)

Mẫu số 05.CĐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
(Cấp xã, phường, thị trấn)
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng... năm...

THÔNG BÁO

**Về việc không tiếp nhận Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng
lúa**

Căn cứ quy định tại Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) thông báo:

Không tiếp nhận đơn đăng ký chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa của
(họ, tên người đại diện của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, tổ chức);

Địa chỉ.....

Lý do không tiếp nhận

Yêu cầu ông/bà/tổ chức thực hiện Thông báo này và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa./.

Nơi nhận:

- Người sử dụng đất;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Ký, họ tên và đóng dấu)